TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/DS-ST
Ngày: 12/5/2017
V/v: Tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Ông Hoàng Phú.

Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 188/2017/TLDS-ST ngày 18/4/2017 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (VB); trụ sở: X, Tòa nhà Y, số M, phố THĐ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: ông NVL, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm S, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 2580/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/3/2017), có mặt.

- Bị đơn: Bà PTT, sinh năm 1962; trú tại: số U, khu phố HL, phường VP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, bản tự khai ngày 07/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn do ông NVL đại diện trình bày***:**

Ngày 02/11/2014, bà PTT có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141111-200004-0001 với Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VB) để vay số tiền 35.700.000 đồng với lãi suất 2.92%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 50.130.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.090.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.060.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng và đã thanh toán được cho ngân hàng 10 lần với tổng số tiền 12.064.000 đồng. Từ ngày 05/11/2016 đến nay, dù

Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu bà PTT trả số tiền nợ tới hạn 38.066.000 đồng làm một lần. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP VNTV thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà PTT trả số tiền 29.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2017, biên bản hòa giải ngày 25/4/2017 và tại phiên tòa - bị đơn là bà PTT trình bày:

Ngày 02/11/2014, bà T có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141111-200004-0001 với Ngân hàng TMCP VNTV (VB) để vay số tiền 35.700.000 đồng với lãi suất 2.92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 50.130.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.090.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.060.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2014. Sau khi nhận số tiền vay bà T có thanh toán cho Ngân hàng được 10 lần với số tiền cả gốc và lãi là 12.064.000 đồng, sau đó do làm ăn khó khăn nên bà T không có điều kiện tiếp tục trả tiền cho ngân hàng nữa.

Nay, Ngân hàng TMCP VNTV (VB) khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 29.000.000 đồng bà T đồng ý, tuy nhiên do hiện tại bà T có khó khăn về kinh tế, không có khả năng thanh toán số tiền trên làm một lần nên bà T đề nghị được trả dần, tháng đầu trả số tiền 5.000.000 đồng, các tháng sau mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau về số tiền vay nhưng không thống nhất về việc thanh toán, bị đơn đề nghị cho thanh toán làm nhiều lần nhưng nguyên đơn không đồng ý vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được bị đơn thừa nhận nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 20141111-200004-0001 ngày 02/11/2014, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 35.700.000 đồng với lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền cả gốc và lãi là 50.130.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.090.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.060.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2014. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà T đã trả được 10 kỳ với tổng số tiền là 12.064.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; bị đơn là bà PTT có địa chỉ tại phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An vì vậy thẩm quyền giải

quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 02/11/2014, bị đơn có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141111 – 200004 - 0001 với nguyên đơn để vay số tiền 35.700.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền cả gốc và lãi là 50.130.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.090.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.060.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/12/2014. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giao và bà T đã ký nhận đủ số tiền Ngân hàng cho vay; sau khi vay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng được 10 lần với tổng số tiền là 12.064.000 đồng, còn lại 38.066.000 đồng. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu bà PTT trả số tiền nợ tới hạn 38.066.000 đồng làm một lần. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP VNTV thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà PTT trả số tiền 29.000.000 đồng, sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận. Quá trình tố tụng bà T thừa nhận có vay và hiện còn nợ tiền của Ngân hàng chưa trả hết. Bà T đồng ý trả số tiền 29.000.000 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng tuy nhiên bà T đề nghị trả làm nhiều lần, lần đầu trả số tiền 5.000.000 đồng, các tháng sau mỗi tháng trả 2.000.000đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên đề nghị của bị đơn không được chấp nhận.

Xét thấy, bà T vay tiền của nguyên đơn với cam kết trả dần làm 24 lần, mới thanh toán được 10 lần thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 29.000.000 đồng nợ còn lại là phù hợp với quy định tại các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà PTT phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 29.000.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 471, 474; 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với bà PTT về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà PTT phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Bà PTT phải chịu 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 951.650 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015085 ngày 14/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Vũ Trọng Quân